

Số: 767 /TB-BVLVBP

Châu Thành, ngày 26 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc Mời chào giá mặt hàng văn phòng phẩm năm 2025

Kính gửi: Các công ty, nhà cung cấp văn phòng phẩm năm tại Việt Nam

Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bến Tre có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm văn phòng phẩm năm 2025 của Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bến Tre - Ấp Hữu Thành, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Huỳnh Thị Thu Trang – Phòng Tổ Chức Hành Chính, SĐT: (0275) 3 561 898, email: bvlaovabenhphoibt@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Bản scan gửi qua địa chỉ email: bvlaovabenhphoibt@gmail.com
 - Bản giấy gửi về địa chỉ: Trang - Phòng Tổ Chức Hành Chính - Bệnh viện Lao và Bệnh phổi - Ấp Hữu Thành, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá:
 - Từ 9h00 ngày 26/12/2024 đến trước 9h00 ngày 31/12/2024
 - Các báo giá nhận được ngoài thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá:
 - Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá có hiệu lực.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa đính kèm.
- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bến Tre - Ấp Hữu Thành, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
- Thời gian giao hàng dự kiến: Năm 2025 (Hàng tháng theo đơn đặt hàng).

Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bến Tre rất mong nhận được sự tham gia của các Công ty.
Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Phạm Thanh Bình



DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG
Văn phòng phẩm năm 2025

(Kèm theo Thông báo số: 767/TB-BVLVBP ngày 26 tháng 12 năm 2024)

TT	Tên	Yêu cầu kỹ thuật	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
1	Giấy in A5	Định lượng 70gsm	500 tờ/1gram	166	Gram
2	Giấy in A4	Định lượng 70gsm	500 tờ/1gram	444	Gram
3	Giấy in A3	Định lượng 80gsm	500 tờ/1gram	1	Gram
4	Giấy Ford màu A4	Định lượng 80gsm	500 tờ/1gram	3	Gram
5	Bìa cứng A4	Định lượng 180gsm	100 tờ/1gram	25	Gram
6	Giấy niêm phong	Định lượng 60gsm	100 tờ/1gram	2	Gram
7	Giấy than	21x33 cm, Xanh	100 tờ/1hộp	17	Tờ
8	Bìa kiếng A4	Nhựa PVC, dày 1.8mm	100 tờ/1gram	14	Gram
9	Giấy in nhiệt 44mm	Rộng 44mm, Ø 45mm	Gói giấy bạc, dán tem 2 đầu	20	Cuộn
10	Giấy in nhiệt 57mm	Rộng 57mm, Ø 45mm	Gói giấy bạc, dán tem 2 đầu	50	Cuộn
11	Giấy in nhiệt 80mm	Rộng 80mm, Ø 45mm	Gói giấy bạc, dán tem 2 đầu	15	Cuộn
12	Giấy note trình ký	5 màu, nhựa, 12x45mm	5 xấp/Gói; 25 tờ/1Xấp	16	Gói
13	Giấy vệ sinh	2 cuộn, 2 lớp, có lõi	2 cuộn/1Cặp	50	Cặp
14	Giấy ăn vuông	2 lớp, 33x33 cm	100 tờ/gói	24	Gói
15	Bút đôi cầm bàn	2 bút ngòi 0.7, 1 để cầm có keo dán, có dây giữ bút	2 bút/1Lốc	26	Lốc
16	Bút bi ngòi 0.7mm	Nắp đây, Ngòi 0.7mm	1 bút lẻ	22	Cây
17	Bút bi xanh 0.4mm	Bấm, ngòi 0.4mm, xanh	1 bút lẻ	1494	Cây
18	Bút bi đỏ 0.4mm	Bấm, ngòi 0.4mm, đỏ	1 bút lẻ	54	Cây
19	Bút bi đen 0.4mm	Bấm, ngòi 0.4mm, đen	1 bút lẻ	13	Cây
20	Bút chì	2B/HB, gỗ	1 bút lẻ	40	Cây
21	Bút lông bảng	1 ngòi 2.5mm, xóa được	1 bút lẻ	97	Cây
22	Bút lông dầu	2 ngòi: 6 và 0.8mm, không xóa được	1 bút lẻ	59	Cây
23	Bút lông kim	2 ngòi: 1 và 0.4mm, không xóa được	1 bút lẻ	166	Cây
24	Bút dạ quang	2 ngòi: 4 và 1mm	1 bút lẻ	50	Cây
25	Bút xóa nước	Dạng nước, 12ml	1 bút lẻ	5	Cây
26	Băng xóa kéo	5mm x 12m	Lẻ 1 cái	20	Cái
27	Băng keo trong nhỏ	Bề rộng ≈ 20mm	Lẻ 1 cuộn	105	Cuộn
28	Băng keo trong lớn	Bề rộng ≈ 50mm	Lẻ 1 cuộn	56	Cuộn
29	Băng dán gáy sách 3.5p	Bề rộng ≈ 35mm	Lẻ 1 cuộn	27	Cuộn
30	Băng dán gáy sách 5p	Bề rộng ≈ 50mm	Lẻ 1 cuộn	29	Cuộn



TT	Tên	Yêu cầu kỹ thuật	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
31	Băng keo lụa	Xé được, 12.5mm x 5m	Lẻ 1 cuộn	25	Cuộn
32	Bìa lá	Nhựa PP, kích thước 35x24cm	Lẻ 1 cái	64	Cái
33	Bìa nút	Nhựa PP, kích thước 35x26cm	Lẻ 1 cái	359	Cái
34	Bìa hồ sơ A4 - 40 lá	bìa nhựa, ≥30mm x 22mm	Lẻ 1 cái	3	Cái
35	Bìa lỗ A4	nhựa trong, ≥30mm x 22mm	100 tờ/1Xấp	21	Xấp
36	Bìa công 70mm	≥ 28x35cm	Lẻ 1 cái	9	Cái
37	Bìa 3 dây 100mm	Gáy vải 10cm, bìa bóng	Lẻ 1 cái	3	Cái
38	Bìa 3 dây 150mm	Gáy vải 15cm, bìa bóng	Lẻ 1 cái	22	Cái
39	Bìa trình ký	Nhựa, Đôi, ≥22x31cm, đứng	Lẻ 1 cái	32	Cái
40	Chức bút chì	Nhựa	Lẻ 1 cái	13	Cái
41	Gôm	2B	Lẻ 1 cái	21	Cục
42	Nẹp giấy	nhựa, 80mm	50 cái/1hộp	40	Hộp
43	Tampon con dấu	≈ 14mm x 38mm	Lẻ 1 cái	8	Cái
44	Sổ lưu công văn đi loại lớn	A4, ≥200 trang	Lẻ 1 cuộn	4	Quyển
45	Sổ lưu công văn đến loại lớn	A4, ≥200 trang	Lẻ 1 cuộn	4	Quyển
46	Sổ Caro bìa cảnh lớn	≈ 24x32cm	Lẻ 1 cuộn	29	Quyển
47	Sổ Caro bìa cảnh đại	≈ 30x40cm	Lẻ 1 cuộn	2	Quyển
48	Tập 100 trang	≈ 100 trang	Lẻ 1 cuộn	75	Quyển
49	Tập 200 trang	≈ 200 trang	Lẻ 1 cuộn	22	Quyển
50	Thước 30cm	nhựa cứng, 30cm, chia vạch	Lẻ 1 cây	10	Cây
51	Pin remote	3A, 1,5V	2 viên/1cặp	191	Cặp
52	Pin đồng hồ	2A, 1,5V	2 viên/1cặp	120	Cặp
53	Cờ tổ quốc	1.2x1.8m, vải bóng	Lẻ 1 lá	3	Lá
54	Dây thun khoanh nhỏ	≈1.6cm	1Kg/Bịch	6	Kg
55	Dây thun khoanh lớn	≈ 2.5cm	1Kg/Bịch	6	Kg
56	Ống nhựa trong	Nhựa trong, Ø12mm	40m/cuộn	6	Cuộn
57	Túi Zip 5cm	Trong, 5x7cm	1kg ≈ 1200 cái	22	Kg
58	Túi 2 quay 20cm	Trắng, mỏng, 20x30cm	1kg ≈ 200 cái	15	Kg
59	Túi 2 quay 30cm	Trắng, dày, 30x50cm	1kg ≈ 90 cái	16	Kg
60	Túi 2 quay 40cm	Trắng, dày, 40x70cm	1kg ≈ 40 cái	15	Kg
61	Túi 2 quay 24cm	Vàng, đục, 24x36cm	1kg ≈ 150 cái	21	Kg
62	Rỗ 34.5x26x10 cm	Nhựa, ≈34x26x10cm	Lẻ 1 cái	7	Cái
63	Rỗ 46x37x15.2 cm	Nhựa, ≈46x37x15cm	Lẻ 1 cái	13	Cái
64	Nước suối đóng chai	500ml/chai	24 chai/Thùng	20	Thùng
65	Nước bình	Bình 20 lít	1 Bình 20L	24	Bình

TT	Tên	Yêu cầu kỹ thuật	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
66	Khăn giấy	≥2 lớp, ≈198x200mm	180 tờ/hộp	12	Hộp
67	Bình xịt tia	500ml, nhựa, xịt tay	Lẻ 1 cái	5	Bình
68	Kéo	≥18cm	Lẻ 1 cái	15	Cái
69	Dao rọc giấy lớn	lưỡi 18mm	Lẻ 1 cái	7	Cái
70	Dao rọc giấy nhỏ	lưỡi 9mm	Lẻ 1 cái	4	Cái
71	Đồ bấm	Dập ghim 10mm, 40x22x110mm	Lẻ 1 cái	13	Cái
72	Keo dán	Keo nước, 30ml, đầu lưỡi	Lẻ 1 chai	717	Chai
73	Kim bấm	10mm, chống gỉ	100pcs/hộp	157	Hộp
74	Kẹp bướm 15 mm	Kim loại, 15mm	12 chiếc/hộp	29	Hộp
75	Kẹp bướm 25 mm	Kim loại, 25mm	12 chiếc/hộp	31	Hộp
76	Kẹp bướm 32 mm	Kim loại, 32mm	12 chiếc/hộp	25	Hộp
77	Kẹp bướm 51 mm	Kim loại, 51mm	12 chiếc/hộp	30	Hộp
78	Kẹp ghim giấy	Kim loại	100 chiếc/hộp	139	Hộp
79	Mực dấu đỏ	28ml, đỏ	Lẻ 1 chai	18	Chai
80	Mực dấu xanh	28ml, xanh	Lẻ 1 chai	15	Chai
81	Sáp thơm	≈180g, hương lài	Lẻ 1 cục	10	Cục
82	Khay đựng tài liệu 3 ngăn	Nhựa. Lắp ráp, ≥ 25x25x28cm, 3ngăn	Lẻ 1 cái	10	Cái
83	Rổ đựng chai rửa tay nhanh (inox)	Inox vuông, 10x9x12cm	Lẻ 1 cái	27	Cái
84	Con dấu tên	14x38mm, khắc theo yêu cầu	Lẻ 1 cái	13	Cái
85	Hộp mực đỏ lăn tay	7.3 x 10.5 x 1.5cm	Lẻ 1 cái	7	Hộp
86	Chiếu trực	Lát đan dày, 1x2m	Lẻ 1 chiếc	31	Chiếc
87	Kẹp gỡ kim	nhỏ kim số 10, 55x45mm	Lẻ 1 chiếc	5	Cái
88	Bông băng	mút xốp, ≈10x18x5cm	Lẻ 1 Cái	2	Cái
89	Băng keo 2 mặt mỏng	≈1,2cmx8m	Lẻ 1 Cuộn	2	Cuộn
90	Khăn lau bàn	Thấm hút tốt, ≥ 28x28cm	Lẻ 1 Cái	2	Cái
91	Chổi quét bụi nilon	Sợi Nilon mịn, cán nhựa, 60cm	Lẻ 1 Cái	1	Cây
92	Sáp đếm tiền	Không dính tay, không độc hại	Lẻ 1 hộp	4	Hộp
93	Đồ bấm lớn	≥ 240 tờ 70gsm	Lẻ 1 Cái	1	Cái